TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦN GIỜ** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 125/2019/QĐST-HNGĐ	*Cần Giờ, ngày 09 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 46/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Lợi Nhị Thanh, sinh năm: 1989

Địa chỉ: 22/60 khu phố G, thị trấn C, huyện CG, Thành phố H.

- Bị đơn: Ông Huỳnh Thanh T, sinh năm: 1985 (có mặt)

Địa chỉ: 365/2B khu phố M, thị trấn C, huyện CG, Thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, và Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn bà Lợi Nhị T và bị đơn ông Huỳnh Thanh T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 14, quyển số 01/2015 do Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện CG, Thành phố H cấp ngày 25 tháng 3 năm 2015 không còn giá trị pháp lý.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Hai bên đương sự trình bày không có.

- Về tài sản chung: Hai bên đương sự trình bày không có.

- Về nợ chung: Hai bên đương sự trình bày không có.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng, bà Lợi Nhị T tự nguyên nộp toàn bộ. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000

đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số AG/2011/06319 ngày 06 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, Thành phố H. Hoàn trả lại cho bà Lợi Nhị T số tiền chênh lệch 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự;

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Cần Giờ;
- Chi cục THADS huyện Cần Giờ;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Trọng Phúc